TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 09-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Như Trung.
Bà Phạm Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 45, Ngõ 132/64, phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Việt H, sinh năm 1962 và bà: Đinh Thị U, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Triệu Lâm N, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2000, tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Văn M, sinh năm 1971 và bà: Lâm Thị P, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền

án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2018, đến ngày 25/01/2019 gia đình bảo lĩnh được tại ngoại đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

- Đàm Thị T, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Triệu Văn M, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/12/2018 Nguyễn Việt H đến khu vực Bến bờ sông P thuộc thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng tìm mua được 29,5kg pháo nổ với mục đích mang về Thái Nguyên bán để kiếm lời. Sau khi mua được pháo Nguyễn Việt H đã thuê Triệu Lâm N cùng vận chuyển số pháo mua được đến Thái Nguyên và thỏa thuận sau khi bán được pháo thì Nguyễn Việt H sẽ trả cho Triệu Lâm N tiền công vận chuyển là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khi cả hai người cùng đi đến địa phận thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an huyện Bình Gia đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện Triệu Lâm N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-150.83 chở pháo nổ có trọng lượng 16,5kg (đã trừ bì). Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-069.13 bỏ chạy theo hướng B - B, đến 22 giờ 45 phút cùng ngày đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Gia đầu thú và giao nộp toàn bộ số tang vật là pháo nổ có trọng lượng 13kg (đã trừ bì).

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 (Một) thùng cát tông bên trong có 09 khối pháo (loại 36 quả/giàn); 45 quả pháo hình bóng đèn điện (pháo trứng); 01 (Một) thùng cát tông bên trong có 07 khối pháo (loại 36 quả/giàn); 01 bánh pháo hình trụ tròn, đường kính: 16,5cm, cao 05cm; 01 túi du lịch (dạng bạt màu đen nâu); 01 túi du lịch (dạng bạt màu đỏ); 01 túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đen); 01 túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đỏ); 02 chiếc điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 359299063240902 và 358362065527907; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11U1-06913; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 11B1-150.83, đều tình trạng cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại các Bản kết luận giám định số: 38/KL-PC09 và 39/KL-PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại cơ quan Điều tra Nguyễn Việt H khai nhận, do đang đi làm tại thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng, tại đây thấy việc mua pháo dễ dàng nên đã nảy sinh ý định mua pháo với mục đích về bán kiếm lời. Ngày 31/12/2018 Nguyễn Việt H đi đến Bến bờ sông P, thuộc thị trấn T, huyện P, gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi, thỏa thuận mua được 18 khối pháo hình

vuông, loại 36 ống hình trụ/ hộp; 02 cuộn pháo tép; 50 quả pháo trứng đựng trong một bao tải dứa xanh với số tiền 2.000.000đ. Sau khi mua được pháo Nguyễn Việt H mang toàn bộ số pháo trên đến cạnh Chùa T ở thị trấn T, dùng điện thoại của mình gọi điện cho Triệu Lâm N để thuê vận chuyển số pháo vừa mua được về tỉnh Thái Nguyên với giá tiền công là 2.000.000đ, khi bán được toàn bộ số pháo mua được sẽ trả tiền công, được Triệu Lâm N đồng ý, Nguyễn Việt H liền đi bộ đến nhà chị Đàm Thị T hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-150.83 và nói rằng mượn xe đi chơi, ra đến sân thì lấy 03 chiếc túi xách (là túi bỏ đi) ở cạnh sân nhà chị Đàm Thị T rồi đi đến nơi để pháo. Khi Triệu Lâm N đến Nguyễn Việt H đưa cho Nghiệp 01 túi dạng bạt màu đỏ, 01 túi ba lô màu đen sau đó Triệu Lâm N xếp 08 khối pháo vào túi bạt màu đỏ, 02 khối pháo và 50 quả pháo trứng vào túi ba lô màu đen rồi buộc túi màu đỏ vào phía sau, túi màu đen để ở phía trước giữa phần yếm và yên xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 150.83 của Nguyễn Việt H. Số pháo còn lại Nguyễn Việt H cho vào túi bạt màu nâu đen và túi ba lô màu đỏ rồi buộc lên xe mô tô biển kiểm soát 11U1- 069.13 của Triệu Lâm N. Sau đó cả hai cùng điều khiển xe mô tô đi theo hướng P - Đ. Khi đi đến ngã ba ở Đ hai người đổi xe cho nhau, Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1- 069.13, còn Triệu Lâm N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-150.83 cùng di chuyển về thành phố Thái Nguyên qua địa phận huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến địa phận thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Bình Gia yêu cầu dừng xe, thấy vậy bị cáo bỏ chạy, còn Triệu Lâm N bị lập biên bản bắt quả tang.

Triệu Lâm N khai nhận, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/12/2019 bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Việt H bảo bị cáo vận chuyển pháo đi Thái Nguyên, Nguyễn Việt H sẽ trả tiền công là 2.000.000,đ và sẽ lo chi phí đi lại, bị cáo đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-06913 của gia đình và mang theo một túi sách dạng ba lô màu đỏ đến nơi hẹn gần chùa Trúc Lâm, khi đến thấy Nguyễn Việt H đang chờ ở đó và cả hai người cùng chia số pháo vào các túi đem theo, buộc lên 02 xe mô tô, rồi cả hai cùng điều khiển xe mô tô của mình di chuyển về hướng Thái Nguyên, khi đi đến gần Ngã ba Đ thì hai người đổi xe cho nhau, bị cáo điều khiển xe mô tô của Nguyễn Việt H biển kiểm soát 11B1 - 150.83, còn Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-06913 của bị cáo. Khi đi đến địa phận thôn N, xã T, huyện B thì bị lực lượng chức năng dừng xe và lập biên bản bắt quả tang.

Ngày 22/01/2019 Công an huyện Bình Gia đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ nêu trên.

Ngày 07/01/2019, chị Đàm Thị T có đơn đề nghị trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 11B1-150.83. Ngày 25/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Đàm Thị T; ngày 07/01/2019, ông Triệu Văn M có đơn đề nghị trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11U1- 069.13.

Ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô cho ông Triệu Văn M.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Triệu Lâm N về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Riêng bị cáo Nguyễn Việt H yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo. Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Buôn bán hàng cấm", bị cáo Triệu Lâm N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng c khoản 1 Điều 191; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Lâm N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Đề nghị không xử phạt các bị cáo hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi du lịch (dạng bạt màu đen nâu), 01 (Một) túi du lịch (dạng bạt màu đỏ), 01 (Một) túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đen), 01 (Một) túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đỏ); Tịch thu hóa giá chiếc điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 359299063240902 của Triệu Lâm N và điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 358362065527907 của Nguyễn Việt H.

Đối với 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 11B1-150.83 và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11U1- 069.13 đã được trả lại cho chị Đàm Thị T và ông Triệu Văn M từ ngày 25/3/2019, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia không đề nghị xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo Nguyễn Việt H, Triệu Lâm N nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, khẳng định việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan nên không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Việt H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Triệu Lâm N xin được hưởng mức án nhẹ nhất, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 31/12/2018, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Nay các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Lâm N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo, thấy các bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán, vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi buôn bán, vận chuyển và tiêu thụ pháo nổ ra thị trường là một trong những nguyên nhân làm phát sinh gây ra các vụ cháy lớn do đốt pháo, thiệt đến tài sản của cá nhân, tổ chức, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Các bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vì hám lợi trước mắt vẫn cố ý thực hiện. Cụ thể bị cáo Nguyễn Việt H với vai trò là người chủ mưu, đã chủ động mua pháo về với mục đích đem bán kiếm lời, tự liên lạc với bị cáo Triệu Lâm N và lên kế hoạch vận chuyển pháo về tỉnh Thái Nguyên để tiêu thụ với khối lượng lớn lên đến 29,5 kg, hứa khi bán được pháo sẽ trả tiền công vận chuyển cho bị cáo Triệu Lâm N. Còn bị cáo Triệu Lâm N cũng nhận vận chuyển pháo cho bị cáo Nguyễn Việt H để được trả tiền công. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hành vi này đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Việt H, bị cáo Triệu Lâm N đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, chưa từng bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hành chính hoặc bị Tòa án nào xử phạt tù, do đó các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách hiệm hình sự nào. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Việt H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Việt H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ, am hiểu pháp luật còn hạn chế, do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội trở về địa phương để hòa nhập cộng đồng. Đối với bị cáo Triệu Lâm N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng, cải tạo tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên căn cứ kết quả xác minh của cơ quan điều tra, nội dung xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nếu phạt tiền thì các bị cáo không có khả năng thi hành, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 túi du lịch (dạng bạt màu đen nâu), 01 túi du lịch (dạng bạt màu đỏ), 01 túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đen) của bị cáo Nguyễn Việt H, 01 túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đỏ) của bị cáo Triệu Lâm N là vật chứng mà các bị cáo dùng để đựng pháo trong quá trình mua bán, vận chuyển, nay đã cũ, không còn giá trị sử dụng do vậy tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 359299063240902 của Triệu Lâm N và điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 358362065527907 của Nguyễn Việt H là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc cho nhau thỏa thuận về việc vận chuyển pháo. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt H yêu cầu trả lại chiếc điện thoại là không có căn cứ chấp nhận, do vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 11B1-150.83 mà bị cáo Nguyễn Việt H dùng làm phương tiện vận chuyển pháo là xe của bị cáo mượn của chị Đàm Thị T, khi cho bị cáo mượn xe chị Đàm Thị T không biết bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển pháo. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11U1- 069.13 mà bị cáo Triệu Lâm N dùng làm phương tiện vận chuyển pháo là xe của ông Triệu Văn M, hàng ngày bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện đi lại, khi bị cáo vận chuyển pháo ông Triệu Văn M cũng không biết. Ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho chị Đàm Thị T và ông Triệu Văn M là phù hợp và có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,6m dáng người hơi gầy, mặt tròn, da trắng, nói tiếng dân tộc ở Bến P, thuộc thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng đã bán pháo cho bị cáo Nguyễn Việt H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã phối hợp Công an thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có đặc điểm như mô tả. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với chị Đàm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11B1-150.83, khi giao xe cho Nguyễn Việt H mượn không biết mục đích Nguyễn Việt H dùng phương tiện của mình để vận chuyển pháo nên không có căn cứ để xử lý trách nhách nhiệm hình sự đối với Đàm Thị T.

[10] Đối với ông Triệu Văn M (bố đẻ của bị cáo Triệu Lâm N) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-069.13, khi giao xe cho Triệu Lâm N dùng làm phương tiện đi lại, ông không biết bị cáo dùng phương tiện của mình để vận chuyển pháo nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự ông Triệu Văn M.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Triệu Lâm N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; tuyên bố bị cáo Triệu Lâm N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Việt H.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Triệu Lâm N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09 tháng 5 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo Triệu Lâm N.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Triệu Lâm N.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi du lịch (dạng bạt màu đen nâu), 01 (Một) túi du lịch (dạng bạt màu đỏ), 01 (Một) túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đen), 01 (Một) túi du lịch ba lô (dạng bạt màu đỏ).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 359299063240902 của bị cáo Triệu Lâm N và 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 6 Số IMEI: 358362065527907 của bị cáo Nguyễn Việt H.

(Các vật chứng đều tình trạng cũ đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận ngày 10/4/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt H, bị cáo Triệu Lâm N mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia, T. Lạng Sơn;
- Công an H. Bình Gia, T. Lạng Sơn;
- CC THADS H. Bình Gia, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo & những người TGTT;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

Nông Thị Mỹ Phước